

GIẢI THÍCH TRÙNG TỤNG

Sa-môn Tuân Thức chùa Thiên-trúc đời Tống soạn

Thứ hai là trùng tụng, là sau khi Trí Giả viên tịch vòng thời Dạng Đế niên hiệu Đại Nghiệp nhà Tùy, ngài Cấp đa đã dịch, mới đưa vào đại bộ, cho nên Sơ thiếu phần giải thích này. Linh Cảm truyện Thiên Nhân nói Nam Sơn: “Sư la thập là Bồ-tát Bát địa, dịch Pháp Hoa thiếu Trùng Tụng về Quán Âm. “Đã trải qua báo ứng sâu xa, tin có văn này. Nay dựa vào hai lần hỏi đáp phía trên, thuận theo văn sơ lược giải thích cố nhiên khó hết lý. Người giải thích chỉ làm cho không sai với văn trên, nội dung chính của con đường lớn đâu cần phải mở rộng khác nhau. Tụng này hai mươi sáu hàng chia làm hai: Một hàng kệ đầu gồm hai câu hỏi hai chương. Kế là hai mươi lăm hàng Kệ trả lời về hai câu hỏi. Trong câu hỏi đầu, một câu khen ngợi công đức, ba câu chánh hỏi. Trong một câu Danh và Thể hợp lại, khen ngợi danh hiệu Thế Tôn vậy. Sở dĩ sơ lược nêu ra tôn hiệu, thì biết chín tôn hiệu phía trên hoàn toàn là tôn quý trong ba đời cần phải khen ngợi, có đủ tướng chất vậy. Tướng diệu mà “đầy đủ diệu” là từ ngợi ca, đầy đủ nghĩa là ba mươi hai tướng đầy đủ tất cả. Lại có thể Diệu tức là hảo, dùng tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm tướng đó, khiến cho diệu hảo. Lại nữa, danh hiệu thật sự cùng khen ngợi Pháp thân, danh hiệu là danh hiệu mâu nhiệm - tướng là tướng mâu nhiệm. Văn trên chép: “Đầy đủ ba mươi hai tướng lấy tám mươi vẻ đẹp dùng để trang nghiêm Pháp thân,” chính là ý này. Đầy đủ tướng tốt này tức là có đủ hai trang nghiêm có thể trả lời câu hỏi của mình, cho nên nêu ra mà khen ngợi. Trong phần chánh hỏi câu thứ nhất bao gồm hai câu hỏi. Văn chép: Hỏi lại, tức là hỏi lại sự việc của hai đoạn trước, người nào nói là không phải như vậy?

Kế là hai câu câu riêng biệt hỏi về Quán Âm, mong muốn Phật trả lời trước. Chương đầu thì gần kể lại biểu lộ rá ngoài, cũng có thể ba câu gộp lại hỏi về chương đầu, tự dẫn đến trả lời sau, đã có chân thân lợi ích thâm kín, há không ứng hiện hình tượng biểu hiện đi đến hay sao? Vì vậy có lẽ trong giải thích cùng thừa nhận hai loại, nghĩa là “Nghe tên và thấy thân”. Thứ hai trong trả lời chia làm ba ý: Hai hàng kệ đầu trả lời chung về hai chương; mười chín kệ kế là trả lời riêng về hai chương; bốn kệ sau là khuyên trì danh - cúng dường. Trong phần trả lời chung một hàng kệ đầu chính là trả lời, một hàng kế là dựa vào bốn quán từ bi. “Ông nghe hạnh Quán Âm” là trả lời chung chương trước. Quán Âm ngay nơi cảnh trí nhân duyên mà được tên gọi. “Khéo ứng

các chỗ nơi” là trả lời chung về “Phổ Môn thị hiện” ở đoạn sau. Cùng sử dụng ý chung trên, để hiểu rõ. Kế là một hàng kệ trở lại tìm bốn quán Từ thế, biểu hiện mười thứ lợi ích của trí - đoạn này. Vốn dựa vào vô lượng, tứ đế vô tác bốn đế của Biệt - Viên giáo, khởi lên hạnh nguyện. Do cảnh thế nguyện sâu rộng, nên thế rộng sâu như biển, hồng tức là rộng. “Trải qua đời kiếp” là nói lên thời gian, trong mỗi mỗi kiếp lâu xa, “hầu hạ nhiều ngàn ức”, biểu hiện gặp lại nhiều.

Nơi mỗi một chỗ Phật lại phát nguyện khác nhau, như bốn mươi tám nguyện v.v... Mỗi nguyện chứa đựng pháp giới cho nên lại nói là Đại. “Trải qua đời kiếp” dựa theo thời gian (thụ) “hầu hạ nhiều” dựa theo không gian (hoành). Trong mỗi thời gian có không gian, trong mỗi mỗi không gian có thời gian đã trải qua, nói rộng ra v.v... Lấy bốn thế trong toàn bộ chỗ này, trải qua xuống dưới trả lời riêng mỗi nạn, cho đến sau Phổ Môn thực hiện rộng rãi có thể biết. Thứ hai là trả lời riêng lại có hai: Một hàng kệ đầu là cùng đồng ý nói về hai chương, “Nghe tên” là đồng ý trả lời chương trước, “Thấy thân” là cùng ý trả lời chương sau, hướng về khuyên nhủ lắng nghe nay đồng ý nói. Nói là “Lược nói” ấy tức là trả lời riêng. Tổng quát trả lời chứa đựng nhiều, tức là văn sơ lược mà ý rộng. Trả lời riêng nêu ra đầy đủ, tạm thời dựa vào giới hạn quả báo trong cõi người mà nói về bảy nạn. Phổ Môn tạm thời dựa theo ba mươi ba loại thân, tức là văn rộng mà ý sơ lược. Nay chọn lấy ý sơ lược tin là có khả năng trả lời riêng.

Nghe tên là nghe tên gọi về cảnh trí của Quán Thế Âm. Văn trước dựa theo bốn loại Nghe giải thích thành ba Tuệ, nghĩa và quán song toàn có thể hiểu. “Thấy thân” tức là Phổ Môn thị hiện, hiển ứng với ba nghiệp. “Tâm niệm chẳng lường qua là nói về hai đoạn ứng hiện lợi ích. Tâm niệm thuộc về ý, không nói đến thân - miệng là bảy giờ thuận theo hai cơ thâm kín và hiển bày gồm nhiếp. Hai chương nói thuận tiện, vì sao? Vì chương đầu cơ hiển bày, hoặc là thân - hoặc là miệng đều cần phải có cơ sở của ý, ý thường gồm nhiếp toàn bộ. Vì thế ở trên giải thích về Trì Danh nói “Miệng là tụng trì - tâm là theo trì, bảo vệ lý không mất”. Tuy chẳng phải miệng trì giác quán mà là miệng hành, tất cả thuộc về cơ khẩu nghiệp. Ví dụ như tiểu bốn Di Đà chép: “Chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn”, cũng không trở ngại miệng cơ. Văn sau đều nói “Sức niệm Quán Âm kia”, ví dụ giống như giải thích này. Đoạn sau là cơ thâm kín dựa theo tâm làm thuận tiện, có thể hiểu. “Chẳng lường qua” là dù cho xưng danh đều không có biểu hiện ứng nghiệm, mà lợi ích thâm kín không uổng phí. Thứ hai có mười

tám hàng kệ trả lời chính lại có hai: Mười ba hàng đầu tụng về chương trước, năm hàng kệ tụng kế nói về chương sau. Phần đầu lại có hai: mười hai kệ đầu nói về cơ ứng miệng nghiệp, kế là một hàng lược tụng về cơ ứng hai thứ thân - ý.

Văn trước nêu bảy nạn biểu thị cho sáu đại chủng. Mà nói giả sử khiến cho, là phần nhiều nêu ra các nạn cũng biểu hiện chỗ này. Nay kệ thêm vào đẩy rơi xuống, hai núi - thú dữ - rắn rít bò cạp, bốn loại này đều thuộc về Thức chủng thuộc. Độc dục từ người và côn trùng quá quý là thuộc về Thức chủng. Thế thuận theo Trần là thuộc về Địa chủng, mưa đá là thuộc về Thủy chủng. Lại cùng nạn quý La-sát. Thêm vào sáu thành mười hai nạn. Đầu tiên một hàng kệ là nạn lửa, văn trên ví dụ làm thành ba khoa giải thích, thuận theo văn Sự chứng quán giải, ở trong quán đầu tiên mở rộng dựa theo mười thứ, gặp khổ xưng danh thành cơ dẫn đến cảm. Kế là dựa vào hai loại Biệt - Viên vốn trú trong pháp môn và Từ Bi thế nguyện, biểu hiện mười pháp giới lợi ích đầy đủ ở trước. Nay chỉ sơ lược thực hiện một cách giải thích thuận theo văn, còn lại có thể theo đúng như như trên, không thuật lại nữa. Người giảng thuận theo nêu ra đầy đủ ý đó, làm cho nghĩa, quán không che lấp có lợi ích cho người sau này.

Nói “Hầm lửa lớn” ấy ở trên thẳng thắn nói là Đại hỏa. Ở đây thêm vào dùng “hầm”, lớn mà lại sâu, ý biểu thị Thánh lực - lửa bất luận nông cạn bé nhỏ, đều có thể trở thành nạn, hưởng chi hầm lớn ư? Giả sử nạn lửa từ địa ngục đến Sơ thiên, ngọn lửa đỏ đầy trong hầm lớn như vậy, Bồ-tát cũng có thể hoặc thổi tắt, hoặc dùng miệng hút, hoặc dùng tay che khiến cho không thiêu đốt nơi ấy, hoặc làm thành hồ mát lành. Một hàng kệ tiếp là nạn nước, tức ở văn trên nói được chỗ cạn, có thể tránh khỏi nạn. Nếu thêm vào rồng quý thì chỗ cạn cũng đáng sợ, gặp duyên chết phần nhiều sâu nặng, so với văn trên lại càng làm sáng tỏ sự ứng hiện của bậc Thánh như vậy.

Kế là một kệ là nạn rơi từ đỉnh Tu-di. “Như mặt trời ở hư không” biểu thị Thánh lực khó nghĩ suy, nhưng chỉ là giả thiết, người nào có thể đến mà lại bị đẩy xuống như vậy? Nếu có việc này thì bậc Thánh không gì không bảo vệ. Đỉnh sanh Nhân Vương có thể lên đến Diêu Cao, vì tham lam đế vị trở lại giáng xuống nhân gian, nếu có thể xưng danh chắc chắn có lý tránh khỏi. Bốn. một kệ về nạn rơi xuống núi Kim Cương. Năm. một kệ về nạn cướp bóc. Sáu. một kệ về nạn vương pháp. Bảy. một kệ về nạn công xiềng. Tám. một kệ về nạn thuốc độc. Đại từ yêu thương như nhau, theo lý lẽ đều trừ bỏ, mà trở lại vướng vào người

ban đầu ấy là, bị làm hại xưng danh hiệu thì cơ thành tự cần phải cứu giúp, kẻ chủ động làm hại không có cơ nên ác tâm tự gánh chịu, chẳng phải bậc Thánh khiến cho như thế. Còn thuốc độc, có quý, cần phải được người sai phái, nếu không giết hại người khác thì nhất định phải tự làm hại.

Hỏi: Nếu ác tâm tự gánh chịu thì cướp bóc, vì sao chỉ làm cho khởi lên từ? Đáp: Giặc làm hại sự việc hiển rõ, chỉ khiến cho khởi lên. Từ tâm tức làm nổi bật Thánh lực, âm mưu thuốc độc trở lại làm hại mới linh nghiệm. Nhưng giặc cũng có tự làm hại, như lão Tăng ở Đông Lâm bị giặc chém chặt, giặc trở lại dùng gươm tự đâm vào tim ra sau lưng, bè đảng chạy trốn tan tác. Còn thuốc độc không hẳn ví dụ đều trở lại vướng mắc người hại, có chia ra hai loại chiết phục và gồm nhiếp để giải thích. Nếu cả hai đều có cơ thì có thể đúng, nếu người chủ động làm hại không có hai cơ sâu xa và hiển rõ thì chiết phục cũng ủng công giúp. Chín, một hàng nói nạn quý La-sát. Nhưng bao gồm rỗng độc, trước có rỗng biển và quý. Ở đây nói lại điều ấy, rỗng và quý có cả trên đất lẫn dưới nước, trước chỉ có ở dưới nước. Văn trên bốn loại như long v.v... Mười. một hàng kê về nạn ác thú. Mười một là một hàng tụng về rắn rít bò cạp. Mười hai là một hàng tụng về mưa đá. Muốn ích lợi cho người quán hành, nên khéo dựa vào nghiệp ác phiến não, làm thành pháp môn về các loại như rắn rít hổ báo v.v... để giải thích khiến cho thuận theo đạo lý.

Nếu theo Thỉnh Quán Thế Âm Sơ, tức làm ra ba nghĩa nói về lực dụng tiêu trừ nhiếp phục, đó là dựa theo Sự - dựa theo Hành - dựa theo Lý, đối chiếu quả báo phiến não và pháp môn đã an trú trong này để thông hiểu điều đó, cũng tùy theo có thể hiểu rõ. Cơ ứng về miệng nghiệp đã xong. Thứ hai là một bài kệ tụng chung về thân ý. Hai loại cơ ứng, ba độc tràn đầy dữ dội nên tâm không thể tự tại, gọi đó là “khốn ách”. Bốn loài cùng ở, đều nói về khổ. Chim bồ câu nói dâm là khổ nhất, rắn rít nói sân là khổ nhất v.v... Người nữ không có con thì đau khổ như trên đã nói, hoặc chia ra hai câu đối với ý - đối với thân, làm nên tường tận có thể hiểu rõ. Nếu thực hiện quán giải thì mười thứ bị ba độc làm khốn đốn, và dựa theo pháp giới bên ngoài làm thành pháp môn thuận nghịch thuận theo giải thích, thì nên sử dụng ý văn trên để hiểu rõ nghĩa ba độc. Thân nghiệp không có cái vì không tu nhân con trai, con gái, cho đến không có Viên đốn con trai, con gái, tìm văn trên để hiểu rõ. Nếu tâm niệm thân thể cả hai nghiệp trở thành cơ, dứt trừ gốc rễ ba độc đầy đủ hai trang nghiêm, dứt trừ hẳn khổ đau của ba cõi

thế gian mười pháp giới. Vì thế nói “sức diệu trí Quán Âm - cứu được khổ thế gian”, cũng thuận theo tiếp tục nói về Biệt - Viên bốn quán, Từ bi v.v... Năm hàng kệ kể trả lời riêng về Phổ Môn thị hiện. Trong này văn hạn hẹp, so với văn riêng ở trên thì đây vẫn thành chung, lại chia làm ba: Một là hai kệ tụng về thị hiện rộng khắp, kể hai kệ tụng về bốn quán, ba là một kệ kết luận thành tựu bậc Thánh là ba nghiệp. Đầu tiên lại có hai: Một là một kệ tụng về thị hiện rộng khắp. Hai là một kệ nêu riêng sự hóa độ. Ba loại pháp giới, văn trên nêu ra thân Thánh, đến Thần Kim Cương thiếu pháp giới địa ngục. Trong này nêu ra kém so sánh với hơn, trở thành nêu ra lẫn nhau. Mỗi một thân nói pháp dựa theo bốn câu như trước. Còn văn trên dựa theo ba cõi làm sở ứng, mười phương ở đây sẽ dựa theo ba cõi để giải thích về mười phương v.v... Kể là hai bài kệ về bốn quán, lại có hai: Đầu là hạnh nguyện, kệ kể là quán thành tựu lợi ích rộng khắp. Kệ đầu lại có ba: Hai câu giải thích về quán, một câu Từ thệ, một câu khuyên nhủ quy y. Hưởng đến Chân quán, Liễu “Không” thành tựu Nhất-thiết-trí, quán Thanh tịnh ra khỏi nơi Giả và nhiễm có, không thành tựu Đạo chủng Trí. Trí tuệ rộng lớn tức là Trung đạo quán, cùng khắp đối với các pháp gọi là Quảng, hơn hẳn vượt ra hai bên gọi là Đại. Thể của Trung đạo chính là quán Trí tuệ, cho nên thể này gọi là quán Trí tuệ.

Hỏi: Vì sao gọi là Thể của Trung đạo? Đáp: Vì thuận theo ý kinh này. Kinh này hợp tịch chiếu với pháp thân làm Thể, cảm ứng làm Tông, có thể làm nên thuyết này. Ba trí thực sự ở trong một tâm, mà đạt được, không thể đồng nhất hay khác nhau.

Bi quán v.v... ấy là thệ nguyện gọi chung là Quán duyên để mà phát khởi, như mười pháp Chỉ, Quán gọi chung là Quán.

Bài kệ kể là giải thích về ích lợi, lại có hai: Hai câu trước nói về Trí quang, hai câu kể là Từ quang, phá bóng tối soi chiếu thế gian v.v... Ba là một hàng kệ kết thúc thành tựu bậc Thánh. Ba nghiệp biểu hiện ứng rõ, Giới sấm đối với thân nghiệp, “Mây từ” đối với ý nghiệp, “Mưa rơi” đối với miệng nghiệp. Giới xem xét bảy chi của thân nghiệp làm thuận tiện, giới thanh tịnh có thể dứt trừ khổ của ba đường ác, cho nên gọi là Bi thệ. Thân lần lượt hiện rõ thân thông làm kinh hải rung chuyển hữu tình, lại giống như sấm chớp. Trong tâm ái niệm gọi là Từ - che phủ rộng khắp tất cả như mây, không mưu tính mà ứng hiện thích hợp không sai. Lại gọi là diệu ý nghiệp. Miệng luân giảng nói về pháp Thật tướng là mưa xuống cam lộ, ba loại cỏ, hai loại cây bình đẳng được tưới nhuần - sự nóng bức của ba hoặc được mát mẻ trong lành. Giải thích rộng về

ba Vô duyên - ba Bất hộ đều như văn trên, mỗi mỗi ứng tích, mỗi mỗi nói pháp, đều cần phải nói về pháp môn an trú của Bồ-tát Biệt giáo, Viên giáo, mới có Sự dụng. Giải thích về Phổ Môn một lần đã xong. Thứ ba là Bốn hàng kệ khuyến khích trì niệm cúng dường, lại chia làm hai: Một là hai hàng một câu khuyến khích trì niệm. Hai là một hàng ba câu khuyến khích cúng dường. Phần một lại có hai: Một là một hàng nêu ra lại miệng nghiệp cơ ứng trước đây làm lý do khuyến khích. Vì miệng nghiệp trước đây thứ nhất, nêu ra một gồm nhiếp hai, cho nên đặc biệt nêu ra. Quan tụng, quân trần: Nạn nước - lửa ít thấy, sự việc ma quỷ - hổ báo ít vận suy yếu, mới gặp sự việc tranh tụng. Nguồn gốc tranh tụng của người thế gian là do tài sắc ruộng đất nhà cửa tiêu dùng hằng ngày mà có, khuyến khích giữ gìn tức là quan trọng. Dao gậy bị bắt giam cầm có lỗi lầm mới gặp, quân trần - vườn pháp hầu hạ là việc chẳng do nơi mình. Lại còn đâm chọc giằng co nhau dao sắc dày đặt trước mắt, dao gậy văn bản thư tịch là nạn chịu chết, giặc cướp đoạt, nếu có tiền của thì không như việc quân đội, điều này cũng cần phải khuyên nhủ. Kế là một hàng một câu chính là khuyên nhủ, lại có hai: Một là ba câu dựa theo Quyền - Thật để tìm hiểu suy lường. Kế là hai câu kết thúc khuyên nhủ. Trước nêu ra Bồ-tát thật chứng thật sự ích lợi để tìm hiểu suy lường về Bốn, hơn hẳn Quyền thừa Từ trí của chín pháp giới kia, cho nên nói hơn “âm Thanh thế gian”. Chỉ có âm trần một pháp dùng thật trí Phật nhãn quán xét, tức là Thật đế Diệu âm. Quyền trí pháp nhãn quán xét, tức là Tục đế Thế âm. Đây là Thật chứng. Duyên vào Trung đạo tu Từ gọi là Phạm âm, Từ này thường cùng với cơ tụ hội gọi là Hải-triều-âm, ví như không mất đi độ thoát. Đây là thật ích. Cùng với hai là từ sanh - pháp nơi chín pháp kia tác ý ứng vật, há lại tương tự, cho nên nói là hơn hẳn sự tìm hiểu suy lường nói ở kia. Hai câu kết thúc khuyên nhủ. Đầu tiên khuyến khích thường niệm có sự lý hai hàng v.v... Nếu sự lý thực hành thành tựu, tự nhìn thấy hai thân Sắc và Pháp của Bồ-tát. Một câu trở lại khuyên nhủ chấm dứt nghi ngờ. Kế một hàng ba câu là khuyến khích cúng dường. Đầu tiên là một câu khen ngợi về ba nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát. Từ chánh mạng sanh ra cho nên nói là Tịnh Thánh, nói là cùng nhau có thể thọ nhận cúng dường. Chánh mạng Thánh pháp, người vâng lãnh pháp này cho nên gọi người là Thánh, do đó nói Tịnh Thánh Quán Âm. Kế là nêu riêng đức để làm lý do khuyến khích. Từ “Khổ não v.v...” trở xuống là hai câu tụng về đức Thí vô úy ở trên. Nơi khổ não tử ách kinh hoàng sợ hãi, thực hiện lực vô úy làm nơi nương tựa, như con thơ nương dựa cha mẹ, đâu còn gì

đáng sợ, tức là chỉ ra trước đây hiện thân Quyền Thật nói pháp là cha mẹ, che chở con cái ba thừa tránh khỏi tai ách của hai Tử. Từ “Đủ tất cả v.v...” trở xuống là ba câu nêu ra ruộng phước để khuyến khích. “Đủ tất cả công đức” là nêu ra ruộng tôn kính của Báo thân Bồ-tát, “Mắt từ nhìn chúng sanh” là nêu ra ruộng ân đức của Ứng thân, “Biển phước không lường” là khen ngợi chung về hai ruộng. Cao vượt lên như núi gọi là Tụ, sâu rộng không giới hạn gọi là Hải, cũng dựa vào hai ruộng này để khen ngợi Pháp thân. Đánh lễ chính là khuyến khích dùng ba nghiệp cúng dường, lễ tiết thân mình biểu hiện trách nhiệm, đặc biệt nêu ra chắc chắn đầy đủ ba nghiệp. Cởi chuỗi anh lạc ở văn trên, so với nay chính là đưa ra lẫn nhau mà thôi. Còn khuyến khích việc này rộng khắp tất cả đều được cúng dường. Anh lạc giá trị trăm ngàn lượng vàng người nào có thể giải thích? Lại nữa, năng nghiêm hãy còn coi trọng, sở nghiêm há lại xem thường hay sao? Quán tâm ấy thân nghiệp siêng năng thì thêm lớn phước đức cúng dường Ứng thân, miệng nghiệp siêng năng thì giảng nói Bát-nhã cúng dường Báo thân, ý nghiệp siêng năng thì linh hội nghĩa lý cúng dường Pháp thân v.v... Giải thích Kệ xong.

Tôn giả Từ Vân đời Tống chú giải riêng thành trùng tụng phụ thêm Đại Bộ xếp vào Tạng, mà phương Nam giáo uyển không lưu truyền, gần hai trăm năm rồi. Năm Giáp Ngọ niên hiệu Chí Nguyên, giáo môn nhập vào kinh, trụ tại chùa Hoằng Pháp ở Yến Thành, chờ đợi quay về phương Đông, hãy còn rất quý báo nhưng không dám tự mình giữ kín, liền khắc bản gỗ để tạo thuận lợi cho người học sau này.

Tháng Năm mùa Hạ năm Nhâm Dần, niên hiệu Đại Đức.
Hưng Nguyên trú sơn Tỳ-kheo Tánh Trùng kính ghi.

